|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH LAI CHÂU  **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập** - **Tự do** - **Hạnh phúc** |
| Số: /SNNMT-KHTC | *Lai Châu, ngày tháng năm 2025* |

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG**

**Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách**

**về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2026- 2030**

|  |  |
| --- | --- |
| **DỰ THẢO VĂN BẢN** | **THUYẾT MINH** |
| **Điều 3. Nội dung hỗ trợ**  **1. Hỗ trợ sản xuất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn (VietGAP và tương đương, Hữu cơ, tiêu chuẩn xuất khẩu...)**  a) Nội dung hỗ trợ  Hỗ trợ 100% giá giống; 50% giá phân bón, thuốc bảo vệ thực vật để sản xuất. Hỗ trợ 3 năm đối với cây lâu năm (chè, cây ăn quả, cây dược liệu lâu năm); 3 vụ sản xuất đối với cây hàng năm (lúa, cây rau màu, cây ăn quả, cây dược liệu hàng năm).  Hỗ trợ chi phí cấp giấy chứng nhận: Hỗ trợ một lần 100% chi phí điều tra khảo sát, phân tích mẫu đất, mẫu nước, mẫu không khí, mẫu sản phẩm, chi phí đánh giá chứng nhận. Hỗ trợ một lần tối đa 100 triệu đồng/sản phẩm. | **\* Cơ sở đề xuất:** Hiện nay việc sản xuất áp dụng theo tiêu chuẩn (VietGAP, Hữu cơ) các loại cây trồng chiếm tỷ lệ rất nhỏ: 6,3 chè; 84 ha lúa chứng nhận VietGAP; 20,8 ha rau quả các loại (12,3 ha chứng nhận VietGAP, 8,5 ha chứng nhận hữu cơ); 25,3 ha cây ăn quả. Mục tiêu đến năm 2030 toàn tỉnh có 2.400 ha chè, 1.500 ha lúa, 2.500 ha cây ăn quả, 255 ha rau củ quả áp dụng theo hình thức sản xuất an toàn, hữu cơ. *(Kế hoạch số 1110/KH-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh Lai Châu về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1748/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển trồng trọt đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Lai Châu*); Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV nhiệm kỳ 2026-2030 là “ứng dụng khoa học công nghệ để phát triển nông nghiệp sạch, hữu cơ, tuần hoàn, theo hướng hàng hóa tập trung quy mô lớn, chất lượng, gắn kết chặt chẽ sản xuất với bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản kế hoạch đến năm 2030 có 2400 ha chè theo hình thức sản xuất an toàn, hữu cơ..”. Do đó, đề xuất hỗ trợ là phù hợp với định hướng phát triển nông nghiệp trong thời gian tới.  - Đối với nội dung hỗ trợ 100% giá giống, 50% phân bón thuốc bảo vệ thực vật trong 03 năm, 3 vụ: Mức hỗ trợ đề xuất áp dụng theo c, khoản 6, Điều 1 Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm. Đối với yêu cầu về quy mô: Đề xuất quy mô về diện tích cho các loại cây trồng áp dụng theo quy định tại Quyết định số 726/QĐ-BNN-KN ngày 24/02/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông trung ương. |
| **2. Hỗ trợ thiết lập hồ sơ cấp mã số vùng trồng**  a) Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ 100% chi phí tư vấn, xây dựng mã số vùng trồng cho các tổ chức, cá nhân, tối đa không quá 50 triệu đồng/mã số vùng trồng. | **\* Cơ sở đề xuất:** Để phục vụ xuất khẩu, đến nay trên địa bàn tỉnh đã cấp được 16 mã số vùng trồng, với quy mô 2.154,6 ha, trong đó có 13 mã số vùng trồng chuối (quy mô 2.098 ha), 03 mã số vùng trồng chanh leo (56,6 ha). Đã cấp được 06 mã vùng trồng nội tiêu, với quy mô 94,21 ha, trong đó: 01 mã số vùng trồng rau (25,04 ha), 05 mã số vùng trồng chè (quy mô 69,17 ha). Căn cứ Chỉ thị số 1838/CT-BNN-BVTV ngày 28/3/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về tăng cường công tác quản lý mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói nông sản phục vụ xuất khẩu, theo đó giao UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: “*Xây dựng, bổ sung các chỉ tiêu về mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói vào Nghị quyết, chương trình, đề án, kế hoạch hành động phát triển kinh tế xã hội tại địa phương. Xây dựng và ban hành các chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển các vùng trồng và cơ sở đóng gói theo quy mô sản xuất hàng hóa đáp ứng yêu cầu của nước nhập khẩu. Bố trí nguồn lực (nhân lực và tài chính) thực hiện công tác thiết lập và quản lý vùng trồng, cơ sở đóng gói trong đó chú trọng tập huấn, nâng cao nhận thức cho tổ chức, cá nhân liên quan; thực hiện các chương trình giám sát dư lượng thuốc BVTV; áp dụng các biện pháp quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp, duy trì chất lượng của vùng trồng, cơ sở đóng gói đã được cấp mã số”.* Do đó việc đề xuất nội dung hỗ trợ thiết lập hồ sơ cấp mã số vùng trồng để truy xuất nguồn gốc, đáp ứng yêu cầu xuất khẩu nông sản là cần thiết.  Quy mô vùng trồng tối thiểu 10 ha đối với cây lâu năm, 01 ha đối với cây hàng năm đề xuất áp dụng theo dự thảo lần 2, ngày 03/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Thông tư quy định về cấp, quản lý và sử dụng mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói sản phẩm cây trồng. Mức hỗ trợ tối đa không quá 50 triệu đồng/mã số vùng trồng: Đề xuất áp dụng theo Nghị quyết số 63/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh quy định một số nội dung, mức hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu xây dựng quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh. |
| **3. Hỗ trợ trồng Mắc ca xen chè**  Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân thực hiện trồng mắc ca xen chè. Mức hỗ trợ: 06 triệu đồng/ha. | **\* Cơ sở đề xuất:**  Phát triển trồng xen mắc ca trên đất trồng cây công nghiệp là một trong những giải pháp thực hiện Đề án phát triển bền vững mắc ca giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; thực hiện trồng Mắc ca xen chè cũng giúp nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tăng thu nhập cho người dân. Do vậy cần có chính sách hỗ trợ để khuyến khích người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện trồng mắc ca xen chè, góp phần hoàn thành mục tiêu nghị quyết đề ra.  Cơ sở đề xuất mức hỗ trợ 6 triệu đồng/ha: *Định mức cây giống Mắc ca trồng xen chè theo quy định tại Quyết định số 49/2024/QĐ-UBND ngày 09/10/2024 của UBND tỉnh quy định định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn một số giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu là 74 hoặc 93 hoặc 111 cây/ha. Như vậy với giá cây giống Mắc ca hiện nay vào khoảng 60.000 - 70.000 đồng/cây giống thì bình quân chi phí cây giống/ha vào khoảng 6 triệu đồng.* |
| **4. Hỗ trợ chuồng trại chăn nuôi**  Hỗ trợ một lần chi phí xây dựng chuồng trại, mức hỗ trợ 600.000 đồng/m2, cụ thể:  - Doanh nghiệp, hợp tác xã: Không quá 800m2/cơ sở.  - Tổ hợp tác, nhóm hộ: Không quá 500m2/cơ sở.  - Hộ gia đình, cá nhân: Không quá 200m2/cơ sở | **\* Cơ sở đề xuất:**  Việc thực hiện chính sách hỗ trợ chuồng trại theo Nghị quyết 07/2021/NQ-HĐND đã giúp người dân có thêm nguồn kinh phí để đầu tư, củng cố, mở rộng quy mô sản xuất; từng bước thay đổi tư duy từ sản xuất từ nhỏ lẻ sang sản xuất theo hướng tập trung, hàng hóa. Nhằm tiếp tục khuyến khích các cơ sở chăn nuôi chuyển đổi phương thức chăn nuôi từ nhỏ lẻ, sang hình thức chăn nuôi tập trung trang trại, chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh; đồng thời, tạo điều kiện cho các cơ sở chăn nuôi di dời, xây dựng chuồng trại, mở rộng quy mô chăn nuôi tại những khu vực đảm bảo điều kiện chăn nuôi theo quy định thì việc tiếp tục có chính sách hỗ trợ chuồng trại chăn nuôi tập trung là cần thiết.  Định mức hỗ trợ đề nghị theo định mức hỗ trợ chuồng trại chăn nuôi tại Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh. |
| **5. Hỗ trợ làm hầm biogas và đệm lót sinh học**  a) Hỗ trợ một lần chi phí xây dựng, lắp đặt mới hầm biogas để xử lý chất thải chăn nuôi, mức hỗ trợ 1.400.000 đồng/m3, cụ thể như sau:  - Doanh nghiệp, hợp tác xã: Không quá 150m3/cơ sở.  - Tổ hợp tác, nhóm hộ: Không quá 70 m3/cơ sở.  - Hộ gia đình, cá nhân: Không quá 35 m3/cơ sở.  b) Hỗ trợ một lần làm đệm lót sinh học trong chăn nuôi, mức hỗ trợ 140.000 đồng/m2, cụ thể thao từng đối tượng như sau:  - Doanh nghiệp, hợp tác xã: Không quá 600m2/cơ sở.  - Tổ hợp tác, nhóm hộ: Không quá 400m2/cơ sở.  - Hộ gia đình, cá nhân: Không quá 250m2/cơ sở. | **\* Cơ sở đề xuất:**  Trên cơ sở kết quả triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ làm hầm biogas và đệm lót sinh học theo Nghị quyết 07/2021/NQ-HĐND bước đầu đã phát huy và khai thác được tiềm năng lợi thế, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong phát triển chăn nuôi tập trung gắn với xử lý môi trường và an toàn dịch bệnh. Hiện toàn tỉnh có 280 trang trại chăn nuôi nhưng chỉ có khoảng 86 trang trại có hệ thống Biogas, đệm lót sinh học để xử lý chất thải trong chăn nuôi (chiếm khoảng 30,7%), còn lại các cơ sở chủ yếu thu gom, sử dụng biện pháp ủ phân để dùng trong sản xuất nông nghiệp. Nhằm tiếp tục khuyến khích các cơ sở chăn nuôi chuyển đổi phương thức chăn nuôi từ nhỏ lẻ, phân tán sang hình thức chăn nuôi thâm canh, tập trung an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, gắn chăn nuôi với áp dụng công nghệ sinh học xử lý phụ phẩm sau chăn nuôi để bảo vệ môi trường; đảm bảo thực hiện đạt các mục tiêu trong các Kế hoạch của UBND tỉnh (số 1473/KH-UBND ngày 22/4/2024, số 3433/KH-UBND ngày 27/8/2024) và định hướng phát triển của tỉnh thì việc tiếp tục thực hiện hỗ trợ làm hầm biogas và đệm lót sinh học là cần thiết.  Định mức hỗ trợ đề nghị theo định mức hỗ trợ làm hầm biogas và đệm lót sinh học tại Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh |
| **6. Hỗ trợ xây dựng bể nuôi cá nước lạnh**  Hỗ trợ 01 lần 50% chi phí xây dựng bể nuôi, mức hỗ trợ tối đa, không quá 400.000 đồng/m2, cụ thể hỗ trợ theo từng đối tượng như sau:  - Doanh nghiệp, hợp tác xã: Không quá 600 triệu đồng/cơ sở.  - Tổ hợp tác, nhóm hộ: Không quá 400 triệu đồng/cơ sở.  - Hộ gia đình, cá nhân: Không quá 200 triệu đồng/cơ sở. | **Cơ sở đề xuất:**  Tỉnh Lai Châu có khí hậu lạnh, đồi núi cao, hệ thống sông suối dày đặc, có độ dốc lớn, chất lượng nước tốt phù hợp cho phát triển nuôi cá nước lạnh (cá Hồi, cá Tầm), có nguồn lao động phổ thông tại địa phương dồi dào. Thời gian qua, nuôi cá nước lạnh trên địa bàn tỉnh đã có những bước phát triển mạnh, tăng cả về thể tích và sản lượng nuôi. Tuy nhiên vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Nguyên nhân chính vẫn do thiếu vốn sản xuất, cơ sở hạ tầng nuôi chưa đảm bảo. Đặc biệt là hệ thống bể nuôi chưa được kiên cố hóa, đa số nuôi bằng bể bạt cho tuổi thọ không cao, không đảm bảo chắc chắn dẫn đến rủi do trong quá trình sản xuất, chi phí đầu tư nuôi cá nước lạnh lớn, do đó người nuôi không dám mạo hiểm tận dụng thể tích bể tạm để nuôi mật độ lớn, nâng cao năng suất, giảm giá thành thành sản phẩm để dân dễ tiếp cận với sản phẩm cá nước lạnh. Để tận dụng nguồn nước, khí hậu, cũng thể tích bể để nuôi ở mật độ cao, áp dụng những tiến bộ khoa học vào sản xuất…, nhằm nâng cao năng suất, tiến tới sản phẩm cá nước lạnh đa số người dân được tiếp cận và sử dụng, các cơ sở nuôi phải cần được đầu tư hệ thống bể kiên cố. Tuy nhiên việc đầu tư cơ sở vật chất ban đầu khá lớn, đặc biệt là hệ thống bể nuôi kiên cố, người dân khó có thể thực hiện được, cần có sự hỗ trợ của nhà nước. Do đó đề xuất chính sách hỗ trợ bể kiên cố để nuôi cá nước lạnh là phù hợp với bối cảnh hiện tại, nhằm kiên cố hóa hệ thống bể nuôi đảm bảo chắc chắn, lâu dài; giúp người dân yên tâm trong quá trình nuôi. Đồng thời là cơ sở, điều kiện để thẩm định, cấp các giấy phép về nuôi trồng thủy sản theo quy định của pháp luật.  Cơ sở đề xuất mức hỗ trợ: Căn cứ vào chi phí thực tế, báo giá của các cơ sở cung ứng vật liệu xây dựng, đơn vị xây dựng. Để xây dựng cho 100m2 bể nuôi cá nước lạnh (bao gồm: gạch, xi măng, cát, sỏi, sắt, thép, đá, ống cấp nước, van xả, nhân công…) khoảng 80.000.000 đồng/bể/100m2, như vậy để xây dựng 01m2 bể sẽ là 800.000 đồng. Do đó đề xuất hỗ trợ 01 lần 50% chi phí xây dựng bể nuôi, mức hỗ trợ tối đa, không quá 400.000 đồng/m2. Đồng thời để khuyến khích, đầu tư phát triển các cơ sở nuôi có quy mô nuôi tập trung diện tích đạt từ 500m2 trở lên/cơ sở, cũng như định hướng của tỉnh; đề xuất: Hộ gia đình, cá nhân: Không quá 200 triệu đồng/cơ sở (tương đương với 500m2); Tổ hợp tác, nhóm hộ: Không quá 400 triệu đồng/cơ sở (tương đương với 1.000m2); Doanh nghiệp, hợp tác xã: Không quá 600 triệu đồng/cơ sở (tương đương với 1.500m2). |
| **7. Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ tập trung**  Hỗ trợ cơ sở giết mổ gia súc gia cầm tập trung quy mô từ 20 đến dưới 100 gia súc hoặc từ 200 đến dưới 1.000 gia cầm/ngày; mức hỗ trợ tối đa 60% chi phí đầu tư nhưng không quá 3 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, nhà xưởng và mua thiết bị trong hàng rào dự án. | ***\* Cở sở đề xuất:***  Hiện nay, tỉnh Lai Châu chưa có cơ sở giết mổ tập trung, mà chỉ tồn tại các cơ sở nhỏ lẻ, phân tán trong khu dân cư, gây khó khăn trong công tác kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm, gia tăng nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh, đe dọa sức khỏe người tiêu dùng. Công tác kiểm tra, kiểm soát giết mổ tại các cơ sở nhỏ lẻ vừa tốn kém nhân lực, vừa gây thất thu ngân sách. Tuy nhiên, việc đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ tập trung đòi hỏi nguồn vốn lớn, thời gian thu hồi vốn dài, tiềm ẩn nhiều rủi ro, khiến các tổ chức, cá nhân e ngại. Do đó, việc ban hành chính sách khuyến khích đầu tư cơ sở giết mổ tập trung là cấp thiết nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm, kiểm soát dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý, giảm thất thu ngân sách và thúc đẩy phát triển ngành chăn nuôi bền vững.  Cơ sở đề xuất mức hỗ trợ: Dựa trên tính chi phí thực tế xây dựng 01 cơ sở giết mổ quy mô từ 20 đến dưới 100 gia súc hoặc từ 200 đến dưới 1.000 gia cầm/ngày (hạng mục theo quy chuẩn 150:2017/BNNPTNT, đơn giá xây dựng theo đơn giá thực tế trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2025) khoảng 5 tỷ đồng. Trên cơ sở đó đề xuất mức hỗ trợ tối đa 60% chi phí đầu tư xây dựng 01 dự án tương ứng không quá 3 tỷ đồng. |
| **8. Hỗ trợ xây dựng các cơ sở an toàn dịch bệnh động vật**  Hỗ trợ cấp giấy chứng nhận Cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (hỗ trợ chứng nhận lần đầu), mức hỗ trợ 100% chi phí thực hiện và không vượt quá 75 triệu đồng/01 loại bệnh được chứng nhận an toàn dịch bệnh trong trường hợp thực hiện lấy mẫu giám sát bệnh; 40 triệu đồng/01 loại bệnh được chứng nhận an toàn dịch bệnh trong trường hợp thực hiện lấy mẫu giám sát sau tiêm phòng. | **\* Cơ sở đề xuất:**  Trong những năm gần đây, tình hình dịch bệnh trên động vật nuôi diễn biến phức tạp, gây thiệt hại lớn cho người chăn nuôi và toàn ngành chăn nuôi. Việc xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh để hướng tới xây dựng vùng an toàn dịch bệnh được xem là giải pháp chiến lược nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của ngành chăn nuôi. Giúp nâng cao khả năng kiểm soát dịch bệnh, thúc đẩy việc ứng dụng tiến bộ khoa học, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Trên địa bàn tỉnh hiện nay mới chỉ có một cơ sở chăn nuôi lợn được chứng nhận an toàn dịch bệnh đối với bệnh Lở mồm long móng (LMLM) và Dịch tả lợn cổ điển. Một trong những nguyên nhân khiến các cơ sở chăn nuôi chưa thực hiện xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh là chi phí cao, bao gồm chi phí xây dựng, cấp Giấy chứng nhận và duy trì cơ sở an toàn dịch bệnh hàng năm, đây là trở ngại lớn đối với các trang trại chăn nuôi quy mô vừa và nhỏ trong khi hiện nay tỉnh chưa có chính sách nên chưa khuyến khích được tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng co sở an toàn dịch bệnh động vật.  Cơ sở đề xuất mức hỗ trợ: Căn cứ vào chi phí thực tế, biểu giá dịch vụ chẩn đoán Thú y được quy định tại các văn bản: Thông tư 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016của Bộ Tài Chínhquy định về khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật; Quyết định 408/QĐ-CĐ ngày 29/12/2023 của Trung tâm Chẩn đoán thú y Trung Ương ban hành danh mục chi tiết và biểu giá dịch vụ chẩn đoán xét nghiệm thú y; Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 23/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu để xây dựng kinh phí chứng nhận an toàn dịch bệnh đối với từng loại bệnh (bao gồm: Công lấy mẫu và phí xét nghiệm mẫu đối với từng loại bệnh; dụng cụ, vật tư phục vụ công tác lấy mẫu; Công tác phí đi lấy mẫu; Công tác phí mang mẫu đi xét nghiệm; Phí thẩm định cơ sở chăn nuôi là cơ sở an toàn dịch bệnh) khoảng 75 triệu đồng/01 loại bệnh trong trường hợp thực hiện lấy mẫu giám sát bệnh; 40 triệu đồng/01 loại bệnh trong trường hợp thực hiện lấy mẫu giám sát sau tiêm phòng. |
| **9. Hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn**  - Hỗ trợ 100% tiền mua vắc xin, vật tư phục vụ công tác tiêm phòng, cụ thể: Đối với trâu, bò hỗ trợ vắc xin Lở mồm long móng, Tụ huyết trùng; Đối với lợn nái, lợn đực sinh sản hỗ trợ vắc xin Tụ huyết trùng, Dịch tả lợn cổ điển và Dịch tả lợn Châu Phi; Đối với chó, mèo: Hỗ trợ vắc xin Dại; Hỗ trợ vắc xin phòng các dịch bệnh nguy hiểm mới phát sinh khác theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.  - Hỗ trợ 100% tiền công tiêm phòng cho đàn gia súc và vật nuôi, cụ thể: Hỗ trợ tiêm phòng mũi đầu đối với trâu, bò 4.800 đồng và từ mũi thứ 2 là 1.900 đồng; công tiêm phòng mũi đầu đối với lợn 2.900 đồng và từ mũi thứ 2 là 1.900 đồng; Tiêm phòng cho chó, mèo 5.900 đồng/mũi.  - Hỗ trợ gia súc chết do phản ứng trong tiêm phòng vắc xin: Trâu, bò: 50.000 đồng/kg thịt hơi; lợn: 40.000 đồng/kg thịt hơi.  - Hỗ trợ lấy mẫu xét nghiệm đối với chủ vật nuôi có gia súc, gia cầm, vật nuôi được lấy mẫu giám sát chủ động và giám sát sau tiêm phòng vắc xin. Mức hỗ trợ: Đối với đại gia súc (trâu, bò) 50.000 đồng/con; tiểu gia súc, vật nuôi (lợn, chó, mèo) 30.000 đồng/con, gia cầm 10.000 đồng/con,  - Hỗ trợ cho những người trực tiếp tham gia tiêu hủy gia súc, gia cầm; sản phẩm gia súc, gia cầm do các lực lượng chức năng liên quan phát hiện xử lý buộc phải tiêu hủy; phun hóa chất khử trùng tiêu độc trong các đợt tổ chức “Tháng vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường” hàng năm. Mức hỗ trợ: Đối với người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 400.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc; 500.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết; Đối với người hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 150.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc; 300.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết. | **\* Cơ sở đề xuất:**  *Trong thời gian qua, kết quả tiêm phòng vắc xin cho đàn trâu bò trung bình đạt khoảng 46%, đàn lợn 14% (vắc xin THT), 20% (vắc xin dịch tả lợn); đàn chó 66%, đàn gia cầm 5%/tổng đàn. Tỷ lệ vắc xin/tổng đàn thấp không đảm bảo miễn dịch quần thể nên nguy cơ bùng phát dịch bệnh rất lớn. Nguyên nhân chính là do việc bố trí nguồn kinh phí thực hiện của các huyện, thành phố gặp rất nhiều khó khăn, không có chính sách nên không có căn cứ để chi, phần lớn phải sử dụng nguồn dự phòng ngân sách địa phương. Lực lượng thú y cơ sở là những người trực tiếp thực hiện việc tiêm phòng vắc xin cho động vật nuôi nhưng chế độ thấp hoặc không có; người đi tiêm không được hỗ trợ tiền công, khó hoặc không thu được tiền công tiêm phòng từ chủ vật nuôi, trong khi địa bàn các xã rộng, đi lại gặp nhiều khó khăn; một số địa phương không cấp phát vật tư, dụng cụ phục vụ cho công tác tiêm phòng, người đi tiêm phải tự bỏ tiền ra mua. Công tác tiêm phòng dù có hiệu quả vẫn có thể gây ra các phản ứng không mong muốn, nhất là phản ứng sốc phản vệ có thể gây chết con vật. Hỗ trợ gia súc chết do phản ứng trong tiêm phòng vắc xin là cần thiết để người dân yên tâm thực hiện phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, vật nuôi. Vì vậy rất cần có chính sách hỗ trợ phòng chống dịch bệnh cho động vật nuôi trên địa bàn tỉnh để các địa phương có căn cứ và thuận lợi trong triển khai thực hiện.*  Cơ sở đề xuất mức hỗ trợ:  Mức hỗ trợ 100% tiền mua vắc xin, vật tư phục vụ công tác tiêm phòng: Do việc bố trí nguồn kinh phí thực hiện của các địa phương gặp rất nhiều khó khăn nên không bố trí được kinh phí; không có chính sách nên không có căn cứ để chi, phần lớn phải sử dụng nguồn dự phòng ngân sách địa phương để mua vắc xin, vật tư, hóa chất phục vụ nhiệm vụ phòng dịch cho động vật trên địa bàn, tuy nhiên chưa đúng quy định chi của quỹ này; bên cạnh đó, việc thực hiện xã hội hóa công tác thú y (xã hội hóa vắc xin, xã hội hóa tiền công tiêm) chưa thực sự phù hợp trong giai đoạn hiện nay do nguồn lực kinh tế của một bộ phận không nhỏ người dân còn hạn chế, hiệu quả tiêm phòng rất thấp, hầu hết các địa phương không triển khai được. Do đó đề xuất mức hỗ trợ 100% tiền mua vắc xin, vật tư phục vụ công tác tiêm phòng để việc thực hiện đảm bảo có hiệu quả.  Mức đề xuất hỗ trợ công tiêm phòng cho thú y viên áp dung mức cao nhất theo phụ lục 1 Thông tư 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật (các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế nếu có).  Mức đề xuất hỗ trợ gia súc chết do phản ứng trong tiêm phòng vắc xin: Áp dụng tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP, ngày 05/6/2025 quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật.  Mức đề xuất hỗ trợ lấy mẫu xét nghiệm đối với chủ vật nuôi được tính tương đương với 1/2 ngày công (ngày làm việc) và hỗ trợ người trực tiếp tham gia tiêu hủy động vật, SPĐV, phun hóa chất khử trùng tiêu độc được áp dụng như đối với những người trực tiếp tham gia nhiệm vụ khắc phục dịch bệnh động vật tại Điều 7 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP, ngày 05/6/2025 quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật. |
| **10. Hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP**  a) Hỗ trợ một lần chi phí cho chủ thể lần đầu tham gia Chương trình OCOP để hoàn thiện hồ sơ tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm các cấp theo quy định *(Thuê chuyên gia hoặc đơn vị tư vấn xây dựng hồ sơ; viết câu chuyện sản phẩm; in, phô tô, công chứng hồ sơ cho Hội đồng đánh giá các cấp; xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm, cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; kiểm nghiệm, công bố chất lượng sản phẩm; truy xuất nguồn gốc và các minh chứng để hoàn thiện hồ sơ)*, mức hỗ trợ không quá 20 triệu đồng/sản phẩm.  b) Hỗ trợ một lần 100% chi phí thiết kế, in, mua bao bì, nhãn mác sản phẩm cho chủ thể lần đầu tham gia Chương trình OCOP để tham gia đánh giá, phân hạng các cấp; mức hỗ trợ không quá 10 triệu đồng/sản phẩm.  c) Hỗ trợ tối đa 60% kinh phí mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, sơ chế, chế biến, đóng gói, bảo quản sản phẩm và nhà kho, nhà xưởng, cụ thể theo từng đối tượng như sau:  - Doanh nghiệp, hợp tác xã: Không quá 500 triệu đồng;  - Tổ hợp tác, nhóm hộ: Không quá 300 triệu đồng;  - Hộ sản xuất kinh doanh: Không quá 200 triệu đồng.  d) Thưởng cho chủ thể tham gia Chương trình OCOP có sản phẩm được công nhận: 100 triệu đồng/01 sản phẩm đạt 5 sao; 30 triệu đồng/01 sản phẩm đạt 4 sao; 10 triệu đồng/01 sản phẩm đạt 3 sao. Trường hợp sản phẩm của chủ thể tham gia nâng cấp được đánh giá, phân hạng năm sau cao hơn năm trước thì được thưởng thêm phần chênh lệch giữa 02 hạng sao cũ và mới.  đ) Hỗ trợ 01 lần 50% chi phí xây dựng hoặc thuê điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP, cụ thể như sau:  - Đối với ngoại tỉnh: Không quá 200 triệu đồng/cơ sở.  - Các điểm du lịch, dịch vụ tại các xã: Không quá 100 triệu đồng/cơ sở. | **\* Cơ sở đề xuất:**  Trong thời gian qua, chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP theo Nghị quyết 07/2021/NQ-HĐND đã phát huy và khai thác được tiềm năng lợi thế, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ từ sản xuất tự cung tự cấp sang sản xuất hàng hóa, thúc đẩy phát triển các sản phẩm có lợi thế, sản phẩm đặc sản của tỉnh. Nhằm tiếp tục khuyến khích các doanh nghiệp, HTX, người dân phát triển sản phẩm nông nghiệp được sản xuất tại tỉnh trở thành sản phẩm hàng hóa đưa ra thị trường, gia tăng giá trị kinh tế cho người dân khu vực nông thôn.  Định mức hỗ trợ đề nghị theo định mức hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP tại Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh  **Đối với nội dung:** Hỗ trợ một lần chi phí để hoàn thiện hồ sơ tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm các cấp theo quy định và Hỗ trợ một lần 100% chi phí thiết kế, in, mua bao bì, nhãn mác sản phẩm tham gia đánh giá, phân hạng các cấp. Đề xuất chỉ hỗ trợ cho chủ thể lần đầu tham gia Chương trình OCOP, vì đối với các chủ thể lần đầu tham gia Chương trình OCOP, chưa nắm rõ được các quy trình đánh gia phân hạng sản phẩm, thủ tục hoàn thiện hồ sơ dự thi; một số minh chứng và các điều kiện bắt buộc chưa có hoặc chưa hoàn thiện; bao bì nhãn mác chưa đầy đủ, chưa đảm bảo theo quy định nhãn hàng hoá; mới tham gia nên con khó khăn về các nguồn lực, đồng thời hỗ trợ một phần khó khăn trong thời gian đầu hình thành sản phẩm, tạo tiền đề, kích thích cho chủ thể phát triển trong quá trình sản xuất kinh doanh. |
| **11. Hỗ trợ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao**  a) Hỗ trợ nhà màng, nhà lưới:  - Nội dung hỗ trợ: Khung, màng phủ, lưới chắn và các vật tư khác;  - Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ 100 nghìn đồng/m2, không quá 01 tỷ đồng/doanh nghiệp, hợp tác xã; không quá 700 triệu đồng/tổ hợp tác, nhóm hộ; không quá 500 triệu đồng/hộ gia đình, cá nhân.  b) Hỗ trợ hệ thống tưới tiên tiến trong nhà màng  Hỗ trợ một lần 50% kinh phí đầu tư máy móc, vật tư, thiết bị xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tối đa 50 triệu đồng/nhà màng, nhà lưới. | **\*Cơ sở đề xuất:**  Từ thực trạng thời gian qua, mặc dù đã có chính sách hỗ trợ, nhưng phát triển nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh còn gặp nhiều khó khăn, số lượng cơ sở công nghệ cao còn ít, chất lượng chưa cao... Do vậy cần tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao nhằm khuyến khích đầu tư dài hạn, giúp doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân yên tâm đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao và áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn.  Đối với điều kiện hỗ trợ, đề nghị điều chỉnh điều kiện hỗ trợ theo Nghị quyết 07/2021/NQ-HĐND từ: “Quy mô tối thiểu 2.000 m2 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã; 1.000m2 đối với tổ hợp tác, nhóm hộ; 500 m2 đối với hộ gia đình, cá nhân. Sản phẩm phải được công nhận tối thiểu từ OCOP trở lên” thành: “Quy mô tối thiểu 1.500 m2 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã; 800m2 đối với tổ hợp tác, nhóm hộ; 300 m2 đối với hộ gia đình, cá nhân”. Lý do, trong thời gian qua, việc thực hiện chính sách theo Nghị quyết 07/2021/NQ-HĐND còn khó khăn do có những cơ sở đủ điều kiện về sản xuất nhưng không đạt yêu cầu về diện tích tối thiểu; Đồng thời điều kiện “Sản phẩm phải được công nhận tối thiểu từ OCOP trở lên” là không phù hợp do không có sản phẩm được công nhận tương đương hoặc trên OCOP; mặt khác thực hiện hỗ trợ nhà màng, nhà lưới, hệ thống tưới tiên tiến là hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng sản xuất, không cùng thời điểm với đề nghị công nhận sản phẩm OCOP gây khó khăn cho các đối tượng tham gia.  Định mức hỗ trợ đề xuất theo định mức hỗ trợ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh |
| **12. Hỗ trợ phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản**  a) Hỗ trợ một lần 60% kinh phí đầu tư và không quá 15 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý môi trường, giao thông, điện nước, nhà xưởng và máy móc thiết bị chế biến nông, lâm, thủy sản và chế biến phân bón trong hàng rào.  b) Hỗ trợ một lần 60% kinh phí không quá 2 tỷ đồng/dự án để mua máy móc, trang thiết bị, nhà xưởng để xử lý, bảo quản các sản phẩm nông, lâm, thủy sản. | *\*Cơ sở đề xuất: Giai đoạn 2021-2025 hỗ trợ được 04 cơ sở chế biến, số lượng cơ sở còn ít, chưa đáp ứng được nhu cầu sản xuất. Việc tiếp tục đề xuất chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản thời gian tới là cần thiết nhằm tiếp tục khuyến khích Doanh nghiệp, HTX và người dân đầu tư xây dựng cơ sở chế biến, góp phần tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hàng hóa của tỉnh.*  *Định mức hỗ trợ đề xuất theo định mức hỗ trợ phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản tại Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh* |
| **13. Hỗ trợ áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc của sản phẩm hàng hóa nông, lâm, thủy sản lưu thông trên thị trường và quản lý tem truy xuất nguồn gốc**  Hỗ trợ 50 triệu đồng/01 doanh nghiệp, hợp tác xã áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc của sản phẩm hàng hóa nông, lâm, thủy sản lưu thông trên thị trường và quản lý tem truy xuất nguồn gốc. | *\*Cơ sở đề xuất:*  *Thực trạng về truy xuất nguồn gốc các sản phẩm nông lâm sản sản xuất tại các cơ sở trên địa bàn tỉnh còn có nhiều hạn chế; các sản phẩm nông sản hàng hoá sản xuất tại địa bàn tỉnh lưu thông trên thị trường cơ bản chưa được xây dựng, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc của sản phẩm hàng hóa; trước bối cảnh phát triển, nhu cầu các thị trường trong và ngoài nước và các qui định của pháp luật về an toàn thực phẩm, đòi hỏi các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông sản phải xây dựng, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc của sản phẩm hàng hóa. Do vậy việc ban hành chính sách hỗ trợ là cần thiết.*  *Định mức hỗ trợ căn cứ theo báo giá của đơn vị tư vấn (Công ty Cổ phần iCheck Trace) được Bộ Nông nghiệp và Môi trường giao nhiệm vụ* |
| **14. Hỗ trợ chi phí quản lý cho các cơ quan, đơn vị khi triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ**  Hỗ trợ chi phí quản lý cho cấp tỉnh, cấp xã bằng 2% tổng kinh phí hỗ trợ trực tiếp: Cấp tỉnh 1%; cấp xã 1%. | ***\* Cơ sở đề xuất:***  Trong thời gian qua việc tổ chức triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ của cơ quan chuyên môn được giao làm chủ đầu tư gặp nhiều khó khăn về kinh phí, như chi phí văn phòng phẩm, công tác phí để tuyên truyền, phổ biến chính sách; hướng dẫn, kiểm tra điều kiện, thẩm định, nghiệm thu các nội dung hỗ trợ; giải quyết kiến nghị của người dân. Đề xuất bổ sung hỗ trợ chi phí quản lý giúp các cơ quan, đơn vị quản lý có đủ nguồn lực để triển khai chính sách đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng và thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chính sách. |